

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 405/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Chị Bùi Thị X, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Văn Y, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y thống nhất có 03 con chung tên Bùi Thị T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2001; Bùi Thị N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 và Bùi Thị D, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2015. Con tên Bùi Thị T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Bùi Thị X trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Thị N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 và Bùi Thị D, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2015 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn Y thống nhất, chị Bùi Thị X nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008324 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã N, h. Thủy Nguyên, Hải Phòng;
(GCNKH số 27 ngày 18/4/2001);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh